

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

Thực hiện Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2022-2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Thực hiện Quyết định số 150/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Văn bản số 198/TTg-NN ngày 25/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc triển khai thực hiện chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, UBND thành phố Hà Nội ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2022-2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn thành phố Hà Nội với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH VÀ YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai thực hiện có hiệu quả quyết định số 150/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2050 phù hợp với điều kiện thực tế của Thành phố.

- Phát huy tiềm năng thế mạnh đảm bảo cho lĩnh vực nông nghiệp thành phố Hà Nội phát triển hiệu quả, ổn định và bền vững, nâng cao năng suất, chất lượng nông sản và góp phần bảo vệ môi trường sinh thái ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng thu nhập, cải thiện đời sống người nông dân; gắn quản lý, phát triển nông nghiệp với phát triển kinh tế xã hội tại địa phương, bảo đảm an ninh lương thực, an ninh quốc phòng và trật tự an toàn xã hội Thủ đô.

2. Yêu cầu

- Cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp để thực hiện Chiến lược; xác định những nội dung trọng tâm, trọng điểm bằng các kế hoạch, đề án, dự án cụ thể; phân công nhiệm vụ cho các sở, ngành, địa phương để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, chỉ tiêu của Chiến lược phù hợp với tình hình thực tế trên Thành phố.

- Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị để tập trung chỉ đạo, điều hành; xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ được giao.

- Việc xây dựng, tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ, chương trình, dự án phải mang tính thực chất, hiệu quả, trọng tâm, sử dụng nguồn vốn được hỗ trợ hiệu quả, tránh thất thoát, lãng phí; phát huy được nội lực của các cơ sở sản xuất, kêu gọi các

doanh nghiệp đầu tư vào phát triển ứng dụng công nghệ cao, tiến bộ kỹ thuật; phát triển liên kết theo chuỗi giá trị.

II. QUAN ĐIỂM PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN

1. Phát triển nông nghiệp, nông thôn Hà Nội phải phù hợp với Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2022-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được phê duyệt tại Quyết định số 150/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ và phù hợp với Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của Thủ đô, bên cạnh chức năng, nhiệm vụ về kinh tế, nông nghiệp, nông thôn còn thực hiện chức năng, nhiệm vụ an sinh, ổn định xã hội, bảo vệ môi trường.

2. Phát triển nông nghiệp, nông thôn theo hướng cơ cấu lại ngành, phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế xã hội Thủ đô. Đẩy mạnh phát triển nền nông nghiệp hiện đại, nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ, kinh tế tuần hoàn gắn với phát triển công nghiệp chế biến nông sản, thích ứng với biến đổi khí hậu và kết nối bền vững với chuỗi giá trị nông sản toàn cầu; tiếp tục đẩy mạnh phát triển sản xuất cây, con giống; phát triển nông nghiệp xanh, sinh thái thông minh, gắn với phát triển đô thị, dịch vụ, du lịch nông thôn, giáo dục trải nghiệm... Phát huy tối đa những lĩnh vực, sản phẩm nông sản có giá trị gia tăng cao; nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, năng lực cạnh tranh gắn với chế biến, tiêu thụ sản phẩm.

3. Xây dựng nông thôn văn minh, có cơ sở hạ tầng và dịch vụ đồng bộ, hiện đại, đời sống cơ bản có chất lượng tiến gần đô thị; bảo tồn và phát huy truyền thống văn hóa tốt đẹp, an ninh trật tự được giữ vững; phát triển môi trường, cảnh quan xanh, sạch, đẹp. Phát triển kinh tế nông thôn đa dạng, chủ động tạo sinh kế nông thôn từ hoạt động phi nông nghiệp, tạo việc làm chính thức, thu hẹp khoảng cách thu nhập giữa nông thôn, thành thị và giảm di cư lao động ra các thành phố lớn. Xây dựng nông thôn mới trên cơ sở phát huy lợi thế, tiềm năng, phù hợp với từng địa phương, gắn kết chặt chẽ với quá trình đô thị hóa, bảo đảm hiệu quả, bền vững.

4. Cư dân nông thôn là chủ thể, trung tâm và được hưởng lợi chính từ thành quả của các hoạt động phát triển nông thôn. Đổi mới hình thức hoạt động của các tổ chức của nông dân đảm bảo thực chất, hiệu quả; hỗ trợ đào tạo, trao quyền cho người dân để họ trở thành lực lượng chính trong quá trình phát triển kinh tế, xã hội, quản lý tài nguyên môi trường; phát huy nội lực, tạo cơ hội bình đẳng trong tiếp cận các điều kiện phát triển và hưởng thụ phúc lợi xã hội. Phát triển kinh tế hợp tác làm động lực gắn kết kinh tế hộ, hình thành đội ngũ nông dân chuyên nghiệp, xây dựng lực lượng lao động nông thôn có kiến thức, tay nghề cao đáp ứng yêu cầu phát triển mới. Phát triển cộng đồng làm nền tảng trong phát triển nông thôn, góp phần quản lý hiệu quả tài nguyên, môi trường, cơ sở hạ tầng; xây dựng nếp sống mới, phát huy tinh thần đoàn kết, “tương thân, tương ái, tình làng, nghĩa xóm”, tự chủ, sáng tạo của người dân nông thôn.

5. Thành phố có chính sách thu hút các nguồn lực, các thành phần kinh tế đầu tư phát triển nông nghiệp, nông thôn theo quy định của pháp luật, phù hợp với khả năng ngân sách của Thành phố trong đó tập trung hỗ trợ các vùng sản xuất chuyên canh tập trung gắn với thị trường tiêu thụ sản phẩm, vùng sản xuất nguyên liệu gắn với chế biến sâu; hỗ trợ ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp thông minh...

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Phát triển nền nông nghiệp theo hướng hàng hóa tập trung, hiện đại, bền vững gắn với xây dựng nông thôn mới theo hướng nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại và nông dân văn minh; nâng cao giá trị gia tăng, sản xuất hàng hóa quy mô lớn trên cơ sở phát huy các lợi thế của từng địa phương; phát triển theo hướng nông nghiệp xanh, ứng dụng công nghệ cao, thông minh, để tăng năng suất, chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh cao, tham gia chuỗi giá trị trong nước và hội nhập quốc tế.

- Nâng cao thu nhập, chất lượng cuộc sống, vai trò và vị thế của người tham gia sản xuất nông nghiệp. Phát triển nông thôn toàn diện, hiện đại gắn với quá trình đô thị hóa, có cơ sở hạ tầng, dịch vụ xã hội đồng bộ và tiệm cận với khu vực đô thị; giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc; xây dựng nông thôn mới sáng, xanh, sạch, đẹp, an ninh trật tự được đảm bảo, có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ và từng bước hiện đại; xây dựng thành công các mô hình nông thôn mới kiểu mẫu trên cơ sở đặc thù, lợi thế, thế mạnh của từng địa phương.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Tốc độ tăng trưởng GRDP nông lâm thủy sản đạt bình quân từ 2,5 - 3%/năm, tốc độ tăng năng suất lao động trung bình: 7-7,5%.

- Mở rộng và phát triển thị trường, nhất là thị trường xuất khẩu.

- Tỷ lệ sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên 70%.

- Tỷ lệ giá trị sản xuất trồng trọt mỗi năm tăng 0,4 - 0,7% trở lên; Tỷ lệ giá trị sản phẩm trồng trọt được sản xuất dưới các hình thức hợp tác và liên kết bền vững đạt từ 45% trở lên. Phần đầu diện tích sản xuất thực hành nông nghiệp tốt 30-40%, nông nghiệp hữu cơ đạt khoảng 2-3% tổng diện tích gieo trồng.

- Tỷ lệ giá trị sản xuất chăn nuôi tăng từ 4,5-5,5%/năm; sản phẩm chăn nuôi được sản xuất theo chuỗi liên kết trên 70%. Tỷ trọng gia súc, gia cầm được giết mổ tập trung công nghiệp đạt tương ứng khoảng 70%.

- Tỷ lệ giá trị sản xuất thủy sản tăng bình quân mỗi năm từ 3,5 - 4,5%; sản xuất con giống chất lượng cao đáp ứng đủ nhu cầu trên địa bàn Thành phố.

- Tỷ lệ huyện, xã đạt chuẩn nông thôn mới là 100%, xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao trên 40%; Thu nhập của người dân khu vực nông thôn trên 80 triệu đồng/người/năm; Tỷ lệ lao động qua đào tạo trên 80%, Tỷ lệ lao động nông thôn có việc làm thường xuyên trên 95%.

- Phát triển nền nông nghiệp xanh, thân thiện với môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu, giảm ô nhiễm môi trường nông thôn. Nâng tỷ lệ cây xanh đạt 10-15m²/người; đảm bảo tỷ lệ độ che phủ rừng ổn định khoảng 6,2%.

3. Tầm nhìn đến năm 2050

Phần đầu đưa ngành nông nghiệp Thủ đô phát triển hiện đại, bền vững, trở thành một trong những tỉnh, thành phố có nền nông nghiệp công nghệ cao của cả nước gắn

với công nghiệp chế biến nông sản hiện đại, hiệu quả, thân thiện với môi trường; các sản phẩm chủ lực của Thành phố được xây dựng thương hiệu theo chuỗi giá trị và hướng tới xuất khẩu. Nông thôn không còn hộ nghèo và trở thành “nơi đáng sống”, văn minh, xanh, sạch, đẹp với điều kiện sống, thu nhập dân cư nông thôn tiệm cận và kết nối chặt chẽ, hài hoà với đô thị.

IV. ĐỊNH HƯỚNG, NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN BỀN VỮNG

1. Đẩy mạnh cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với lợi thế cạnh tranh và yêu cầu thị trường

Tập trung thúc đẩy phát triển các sản phẩm nông nghiệp có lợi thế, cùng với việc xây dựng các vùng sản xuất hàng hóa tập trung, quy mô lớn theo các tiêu chuẩn và yêu cầu của thị trường, xây dựng cơ sở hạ tầng, tổ chức dịch vụ hỗ trợ đồng bộ; đổi mới mạnh mẽ hình thức tổ chức sản xuất, kinh doanh theo chuỗi giá trị và thúc đẩy hợp tác, liên kết chặt chẽ giữa các địa phương trong từng vùng và giữa các vùng, kết nối chuỗi giá trị toàn cầu.

1.1. Định hướng theo nhóm sản phẩm chủ lực

- Tập trung xây dựng các vùng sản xuất hàng hóa tập trung, quy mô lớn; áp dụng quy trình sản xuất tốt và tương đương, các tiêu chuẩn kỹ thuật sản xuất bền vững (VietGAP, GlobalGAP, HACCP,...) hoặc theo yêu cầu cụ thể từng thị trường; từng bước thực hiện số hóa vùng trồng, vùng nuôi, cơ sở doanh nghiệp kinh doanh, chế biến để thống nhất quản lý và phát triển, phát triển các sản phẩm phải đảm bảo cân đối cung cầu, xây dựng thương hiệu hoặc nhóm thương hiệu sản phẩm.

- Xây dựng quy hoạch, kế hoạch đầu tư phát triển cân đối nhu cầu và đáp ứng yêu cầu thị trường; đẩy mạnh sản xuất theo các quy trình sản xuất tốt và tương đương, tăng cường chế biến để đa dạng hóa sản phẩm, phát triển các sản phẩm có chỉ dẫn địa lý, truy xuất nguồn gốc rõ ràng.

1.2. Đối với nhóm sản phẩm đặc sản địa phương:

- Tập trung vào các sản phẩm có lợi thế, đặc sản nhằm phát huy bản sắc, lợi thế của các địa phương, gắn với xây dựng nông thôn mới theo mô hình “Mỗi xã một sản phẩm” (OCOP).

- Hoàn thiện sản phẩm theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, bao bì, nhãn mác gắn với truy xuất nguồn gốc, thương hiệu địa phương và nhãn hiệu hàng hóa; tăng cường áp dụng công nghệ số trong quản lý và thương mại sản phẩm để từng bước đẩy mạnh thương hiệu sản phẩm OCOP trên thị trường.

1.3. Đối với từng lĩnh vực sản xuất chiến lược:

1.3.1. Trồng trọt:

- Triển khai có hiệu quả Quyết định số 731/QĐ-UBND ngày 25/02/2022 của UBND Thành phố về phê duyệt Kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp thành phố Hà Nội giai đoạn 2022-2025, trong đó tập trung một số nội dung như:

- Cơ cấu lại các vùng sản xuất tập trung quy mô lớn, sản xuất theo hướng hàng hóa; phát triển nông nghiệp hữu cơ, từng bước nâng diện tích sản xuất theo hướng hữu cơ trên các cây trồng chủ lực; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất rau, đậu, cây ăn quả, hoa và cây cảnh; khai thác có hiệu quả diện tích đất bãi sông (Hồng, Đà, Đáy, Đuống) để tập trung phát triển cây rau, đậu thực phẩm, cây ăn quả, sản xuất theo hướng ứng dụng công nghệ cao; phát triển, sản xuất các giống cây trồng chất lượng cao, chống chịu sâu bệnh tốt, thích nghi với biến đổi khí hậu nhằm phục vụ nhu cầu sản xuất của Thành phố và cả nước; đảm bảo diện tích gieo trồng với cơ cấu các giống có năng suất, chất lượng cao. Từng bước giảm dần diện tích trồng lúa, chuyển sang trồng rau, đậu, thực phẩm, cây ăn quả; tập trung đẩy mạnh phát triển sản xuất các đối tượng cây trồng chủ lực như: lúa Japonica và lúa chất lượng cao, các giống bưởi và cây ăn quả khác, hoa cây cảnh, rau an toàn,...

- Quản lý chặt chẽ các diện tích trồng lúa ổn định, năng suất cao để phát triển các vùng sản xuất tập trung quy mô lớn, có chính sách đầu tư phù hợp, đồng bộ, hiệu quả và bền vững để vừa đảm bảo an ninh lương thực của Thành phố vừa từng bước nâng cao hiệu quả kinh tế trong sản xuất lúa gạo, tăng thu nhập cho người sản xuất.

- Thực hiện sử dụng đất nông nghiệp theo đúng quy định của pháp luật và linh hoạt hơn để phát huy lợi thế về tiềm năng đất đai, khí hậu của từng vùng sinh thái. Tiếp tục giảm dần diện tích trồng lúa, chuyển sang các cây trồng có hiệu quả kinh tế cao hơn như sản xuất giống cây trồng, rau an toàn, cây dược liệu, hoa, cây cảnh, cây ăn quả đặc sản, nông sản hữu cơ,...

- Tập trung đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp thông minh trong sản xuất trồng trọt, mở rộng phát triển cả về quy mô và số lượng trên các đối tượng chủ lực, tiến tới mở rộng trên tất cả các hoạt động sản xuất trồng trọt.

- Phát triển các chuỗi sản xuất an toàn, theo hướng hữu cơ, tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP... Ưu tiên phát triển các vùng nguyên liệu gắn với tiêu thụ và chế biến sâu các sản phẩm trồng trọt, các sản phẩm có lợi thế cạnh tranh cao.

1.3.2. Chăn nuôi:

- Triển khai có hiệu quả Quyết định số 1520/QĐ-TTg ngày 06/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược phát triển chăn nuôi giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2045 và quyết định số 731/QĐ-UBND ngày 25/02/2022 của UBND Thành phố về phê duyệt Kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp thành phố Hà Nội giai đoạn 2022-2025, trong đó tập trung một số nội dung như:

- Chuyển đổi cơ cấu đàn vật nuôi hợp lý; phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm, vật nuôi bản địa, đặc sản có giá trị cao theo hướng công nghiệp, ứng dụng công nghệ cao, chăn nuôi tuần hoàn ở cả quy mô trang trại và hộ chăn nuôi chuyên nghiệp đảm bảo an toàn thực phẩm, bền vững môi trường, an toàn sinh học, dịch bệnh và thực hiện sản xuất theo chuỗi giá trị.... Chú trọng phát triển con giống, phân đầu là trung tâm cung cấp con giống (bò thịt, lợn, gia cầm) cho các địa phương trong cả nước.

- Xây dựng các vùng chăn nuôi tập trung xa nơi dân cư tập trung, quản lý và sử dụng hiệu quả chất thải chăn nuôi và phòng tránh dịch bệnh hiệu quả. Nâng cao chất

lượng con giống, áp dụng tiến bộ kỹ thuật trong chăn nuôi, rút ngắn thời gian chăn nuôi, giảm giá thành chăn nuôi, nâng cao hiệu quả kinh tế trong chăn nuôi

- Thực hiện có hiệu quả các chính sách của Nhà nước về phát triển chăn nuôi trang trại, công nghiệp, xây dựng các cơ sở giết mổ, chế biến sản phẩm gia súc, gia cầm tập trung và xây dựng các chính sách trong nông nghiệp trong đó có lĩnh vực chăn nuôi, giết mổ...

1.3.3. Thủy sản:

- Triển khai có hiệu quả Quyết định số 339/QĐ-TTg ngày 11/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược phát triển thủy sản Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045 và Kế hoạch số 63/KH-UBND ngày 25/02/2022 của UBND Thành phố thực hiện Chiến lược phát triển thủy sản thành phố Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, trong đó tập trung một số nội dung sau:

- Phát triển ngành thủy sản theo hướng bền vững, bảo vệ hệ sinh thái đất ngập nước, tái tạo và phát triển nguồn lợi thủy sản, bảo tồn đa dạng sinh học; thích ứng với biến đổi khí hậu; bảo đảm an toàn dịch bệnh, an toàn sinh học, an toàn vệ sinh thực phẩm, an sinh xã hội.

- Tập trung đầu tư cho các vùng sản xuất công nghệ cao, hữu cơ, sản xuất giống chất lượng cao; mở rộng và đầu tư hạ tầng cho vùng nuôi và cơ sở nuôi trồng thủy sản lồng bè để tăng năng suất chất lượng sản phẩm thủy sản. Tạo môi trường cảnh quan sinh thái tại các hồ nội thành, hồ điều hòa tại các khu đô thị trên địa bàn Thành phố.

- Tổ chức liên kết sản xuất theo chuỗi và xây dựng thương hiệu sản phẩm thủy sản theo vùng, theo đối tượng nuôi.

1.3.4. Lâm nghiệp:

Triển khai có hiệu quả Quyết định số 523/QĐ-TTg ngày 01/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược phát triển lâm nghiệp Việt Nam giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2050 và Kế hoạch số 57/KH-UBND ngày 18/2/2022 của UBND Thành phố về Thực hiện chiến lược phát triển lâm nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2022-2025 và những năm tiếp theo, trong đó tập trung một số nội dung sau:

- Xây dựng ngành lâm nghiệp thực sự trở thành một ngành kinh tế - kỹ thuật hiện đại, có hiệu quả cao, nâng cao thu nhập của người dân, bảo vệ môi trường sinh thái, góp phần giảm nhẹ thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu và bảo tồn đa dạng sinh học.

- Quản lý, bảo vệ và phát triển rừng theo hướng vừa bảo tồn đa dạng sinh học vừa kết hợp du lịch sinh thái, ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu; phát triển lâm nghiệp bền vững theo chuỗi liên kết; quản lý, sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên rừng hiện có, phát triển thêm các vùng mới cho phù hợp hài hòa với phát triển đô thị và tăng dân cư; hài hòa các mục tiêu về kinh tế, xã hội, bảo vệ môi trường; phát huy hiệu quả của lâm nghiệp đô thị, cảnh quan và phát triển trồng cây lâm nghiệp tập trung, phân tán ngoài các địa phương có diện tích rừng và đất lâm nghiệp trên địa bàn để đảm bảo môi trường sinh thái tại các vùng đông dân cư không có diện tích rừng.

- Đẩy mạnh phát triển lâm sản ngoài gỗ, trồng cây dược liệu dưới tán rừng, các dịch vụ môi trường rừng, du lịch sinh thái....

- Phân cấp, giao quyền cho các tổ chức, cộng đồng, cá nhân, hộ gia đình trong việc quản lý, sử dụng rừng và đất rừng để huy động tối đa các nguồn lực xã hội trong quản lý, bảo vệ, phát triển và sử dụng bền vững rừng và diện tích đất được quy hoạch cho lâm nghiệp, cải thiện sinh kế của người dân.

- Chủ động thực hiện công tác phòng cháy, chữa cháy rừng, đảm bảo kịp thời xử lý các tình huống không để xảy ra cháy rừng.

2. Tổ chức các khâu quan trọng trong sản xuất nâng cao hiệu quả, đảm bảo phát triển bền vững

- Đẩy mạnh công tác nghiên cứu, chọn tạo, chuyển giao và ứng dụng giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản có năng suất, chất lượng cao vào sản xuất. Bảo tồn và phát triển các giống cây trồng, vật nuôi bản địa, các giống đặc sản; Khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư sản xuất giống theo hướng công nghiệp hiện đại; Hỗ trợ xây dựng các chuỗi liên kết sản xuất – tiêu thụ để đẩy mạnh việc đưa các giống có chất lượng cao vào sản xuất; mở rộng tiêu thụ giống đến các tỉnh bạn có nhu cầu. Thúc đẩy hợp tác quốc tế, nhập nội các giống có tính trạng tốt phù hợp với điều kiện phát triển của địa phương; tăng cường công tác quản lý giống, đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật cho sản xuất.

- Đổi mới phương thức quản lý, sử dụng và kinh doanh vật tư nông nghiệp hướng tới nền sản xuất nông nghiệp chuyên nghiệp, có trách nhiệm; tăng cường sử dụng phân bón hữu cơ, phân bón vi sinh, thuốc bảo vệ thực vật sinh học... Xây dựng các chương trình quản lý sức khỏe cây trồng tổng hợp (IPHM) và sử dụng sinh vật có ích trên cây trồng chủ lực nhằm bảo vệ sản xuất, kiểm soát mức độ suy thoái đất, bảo vệ “sức khỏe” đất, sức khỏe con người, động vật và môi trường sinh thái. Tăng cường sử dụng sản phẩm nông nghiệp trong nước, phụ phẩm chế biến để sản xuất thức ăn chăn nuôi, thủy sản, phân bón hữu cơ... để giảm phụ thuộc vào nguồn nhập khẩu, giảm giá thành sản phẩm. Nghiên cứu, tham gia làm chủ các quy trình sản xuất thuốc, hóa chất, vaccine dùng trong nông nghiệp để chủ động nguồn cung, ứng phó kịp thời khi xảy ra dịch bệnh. Hình thành các hiệp hội sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp, có đại diện tham gia cùng các cơ quan quản lý Nhà nước trong công tác điều hành, kiểm tra, giám sát tình hình sản xuất, lưu thông, sử dụng các vật tư một cách minh bạch và hiệu quả.

- Đẩy mạnh phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; xây dựng và nhân rộng các mô hình nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp xanh, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp tuần hoàn, nông nghiệp thông minh, nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp kết hợp công nghiệp (chế biến nông sản, tái chế phế, phụ phẩm, sản xuất năng lượng tái tạo,...), nông nghiệp kết hợp dịch vụ (du lịch trải nghiệm, dịch vụ bảo vệ môi trường, dịch vụ đào tạo và cung cấp chuyển giao công nghệ, dịch vụ kinh doanh nông sản...).

- Khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư sản xuất theo hướng công nghiệp hiện đại; phát triển các hình thức tổ chức kinh doanh dịch vụ cơ giới nông nghiệp, nâng cao trình độ cơ giới hóa, tự động hóa đồng bộ từ sản xuất đến thu hoạch, bảo

quản, chế biến theo chuỗi giá trị; xây dựng các khu nông nghiệp công nghiệp cao, hệ thống giám sát, cảnh báo, an toàn sản xuất. Thu hút doanh nghiệp “đầu tàu” có đủ năng lực về vốn, khoa học công nghệ và thị trường để dẫn dắt, phát triển chuỗi giá trị, các cụm liên kết sản xuất - chế biến và tiêu thụ hiệu quả.

- Xây dựng và vận hành các hệ thống giám sát, cảnh báo, an toàn sản xuất tại các vùng sản xuất chuyên canh tập trung. Kết nối giao thông và logistic giữa các vùng với thị trường, hướng tới xuất khẩu.

- Tăng cường đầu tư cho các trung tâm nghiên cứu và chuyển giao KH-CN trên địa bàn gắn với yêu cầu phát triển nông nghiệp theo hướng bền vững, như Trung tâm rau hoa, quả; Trung tâm phát triển nông nghiệp, Trung tâm khuyến nông của Hà Nội, các HTX dịch vụ nông nghiệp của các huyện ngoại thành Hà Nội.

3. Thúc đẩy hợp tác, liên kết, phát triển chuỗi giá trị, các mô hình sản xuất nông nghiệp tiên tiến

- Đẩy mạnh phát triển các chuỗi liên kết giữa các vùng sản xuất chuyên canh tập trung với các doanh nghiệp chế biến, doanh nghiệp thương mại để hình thành các chuỗi giá trị; tăng kết nối giữa các vùng chuyên canh nhỏ để hình thành không gian kinh tế chung giữa các địa phương tương đồng về điều kiện, “vượt qua” địa giới hành chính; Gắn kết các tác nhân trong chuỗi theo nguyên tắc minh bạch, trách nhiệm, cùng chia sẻ lợi ích theo mức độ đóng góp giá trị.

- Đẩy mạnh thí điểm và nhân rộng các mô hình sản xuất nông nghiệp mới như nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp xanh, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp tuần hoàn, nông nghiệp thông minh, nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp kết hợp công nghiệp, nông nghiệp kết hợp dịch vụ (du lịch, trải nghiệm, dịch vụ đào tạo và cung cấp chuyển giao công nghệ, dịch vụ kinh doanh nông sản).

- Tăng cường công tác xúc tiến thương mại, quảng bá, giới thiệu các nông sản, mô hình sản xuất hiệu quả trên các phương tiện thông tin đại chúng và thông qua các hoạt động xúc tiến thương mại khác như: hội chợ, hội thảo, diễn đàn kinh tế, hội nghị giao thương,.... Duy trì và phát triển các chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận hàng hóa tập thể đã được bảo hộ; đồng thời tiếp tục đăng ký chỉ dẫn địa lý và hỗ trợ, tạo lập, đăng ký nhãn hiệu hàng hóa mới cho một số nông sản chủ lực, đặc sản khác của Thành phố gắn với việc tiếp tục thực hiện tốt Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP).

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018 của Chính phủ về Khuyến nông, Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; Nghị quyết 10/2018/NQ-HĐND ngày 05/12/2018 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp và các quy định có liên quan.

4. Phát triển kinh tế nông thôn tạo việc làm và tăng thu nhập cho dân cư nông thôn

Thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2025 đã

được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; kế hoạch phát triển kinh tế tập thể đã được UBND Thành phố phê duyệt, trong đó chú trọng phát triển kinh tế nông thôn, chuyển đổi cơ cấu lao động theo hướng phi nông nghiệp để giải quyết việc làm, đảm bảo thu nhập; chuyển dịch cơ cấu kinh tế khu vực nông thôn theo hướng tăng dần tỷ trọng công nghiệp, thương mại, giảm tỷ trọng công nghiệp.

- Nghiên cứu phát triển phù hợp các loại hình công nghiệp, dịch vụ ở khu vực nông thôn; phát triển mạnh kinh tế dịch vụ ở khu vực nông thôn, đa dạng hóa các loại hình, quy mô... để tạo việc làm, thu hút lực lượng lao động không tham gia sản xuất nông nghiệp và thực hiện tốt quy hoạch, kế hoạch phát triển làng nghề để phát huy thế mạnh của các làng nghề; vận động các doanh nghiệp công nghiệp, dịch vụ đầu tư vào nông thôn, nhất là các ngành sử dụng nhiều lao động để từng bước giảm tình trạng di cư lao động ra khỏi khu vực nông thôn.

- Tiếp tục củng cố, kiện toàn, nâng cao hiệu quả hoạt động của hợp tác xã nông nghiệp đóng góp tích cực trong việc cơ cấu lại nền nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của thành viên hợp tác xã; phát triển kinh tế - xã hội nông thôn bền vững, ổn định chính trị xã hội và bảo vệ môi trường. Đẩy mạnh phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã, kinh tế trang trại và các hộ gia đình trong đó chú trọng phát triển theo hướng liên kết.

- Nâng cao hiệu quả, thu nhập từ sản xuất nông nghiệp; đẩy mạnh đào tạo nghề với các hình thức đa dạng, phù hợp; từng bước hình thành đội ngũ nông dân chuyên nghiệp, tạo điều kiện cho nông dân phát triển kinh tế, trang trại và kinh tế hợp tác. Khuyến khích nông dân tại các vùng chuyên canh tham gia các chương trình đào tạo có chứng chỉ để sản xuất ra sản phẩm đáp ứng tiêu chuẩn chất lượng và các yêu cầu mới của thị trường (nông nghiệp cảnh quan, nông nghiệp trách nhiệm, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp công nghệ cao,...), đồng thời có chính sách hỗ trợ như tín dụng ưu đãi, hỗ trợ bảo hiểm, hỗ trợ liên kết, tiêu thụ nông sản...

5. Xây dựng nông thôn văn minh, hiện đại gắn với đô thị hóa, giữ gìn văn hóa truyền thống

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu. Định hướng đa dạng hóa chương trình xây dựng nông thôn mới phù hợp với lợi thế và cơ hội phát triển địa phương theo 3 hướng: Các xã khu vực ven đô có kinh tế phi nông nghiệp chiếm đa số, dịch vụ, thương mại và cơ sở hạ tầng phát triển mạnh thì hướng tới đô thị hóa; các xã thuộc các vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa lớn thì xây dựng các vùng chuyên canh và các cụm ngành chế biến - dịch vụ; các xã nông thôn truyền thống thì tiếp tục phát triển sản phẩm đặc sản địa phương, làng nghề.

- Tiếp tục hoàn thiện và nâng cao chất lượng hệ thống hạ tầng cơ bản phục vụ sản xuất và dân sinh ở nông thôn theo hướng đáp ứng yêu cầu, nâng cao chất lượng; chú trọng đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn gắn với phát triển đô thị, tạo kết nối đồng bộ, nhất là kết nối liên xã, liên huyện; có cơ chế đột phá đầu tư phát triển hệ thống giao thông cho những địa bàn khó khăn, tạo sức bật để các địa phương khai thác tối đa các tiềm năng, lợi thế sẵn có. Xây dựng nông thôn mới thông minh, ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số nhằm thay đổi căn bản

hoạt động quản lý, điều hành, giám sát của cơ quan chính quyền; hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, hợp tác xã, làng nghề góp phần thu hẹp khoảng cách thụ hưởng dịch vụ xã hội cơ bản với thành thị.

- Tăng cường công tác bảo vệ môi trường ở nông thôn; phát triển cảnh quan nông thôn gắn với làng sinh thái, thông minh, phát huy lợi thế từng địa phương, đảm bảo xanh, sạch, đẹp, thân thiện và hài hòa với thiên nhiên; quy hoạch không gian hợp lý để các ngành sản xuất có tác động nhiều đến môi trường như chăn nuôi, nuôi trồng và khai thác thủy sản, chế biến nông sản, giết mổ, xử lý chất thải... cách xa các khu đô thị, vùng dân cư đông dân, công sở, trường học,...; đẩy mạnh xử lý môi trường ở những nơi vẫn còn gây ô nhiễm như làng nghề, bãi tập trung chôn lấp, xử lý rác, nước thải,... Tạo lập môi trường, cảnh quan nông thôn xanh, sạch, đẹp, an toàn, giàu bản sắc văn hóa truyền thống; hệ thống chính trị ở nông thôn được tăng cường; quốc phòng và an ninh trật tự được giữ vững; đưa nông thôn thành phố Hà Nội trở thành “nơi đáng sống”.

- Chú trọng nâng cao chất lượng y tế, giáo dục, xây dựng các thiết chế văn hóa, thể thao để đẩy mạnh và nâng cao chất lượng hoạt động văn hóa, thể thao ở nông thôn; bảo tồn và phát huy sự đa dạng, phong phú về các giá trị văn hóa ở nông thôn, làm cơ sở để nhân rộng các mô hình du lịch trải nghiệm, du lịch nông thôn; tăng cường phát huy vai trò tự phòng, tự quản, tự bảo vệ, tự hòa giải trong Nhân dân, tích cực tham gia công tác phòng ngừa, đấu tranh, ngăn chặn và kiểm chế, đẩy lùi các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và an ninh quốc phòng trên địa bàn nông thôn.

- Thực hiện có hiệu quả các chính sách giảm nghèo bền vững, đa dạng hóa các nguồn lực và phương thức giảm nghèo, dứt điểm việc xóa đói và tiến đến xóa nghèo. Đối với những người nghèo ở các vùng thuận lợi thì tạo điều kiện cung cấp tài nguyên, tạo nguồn sinh kế để họ tự tin, chủ động vươn lên cải thiện đời sống. Đối với các đối tượng ở địa phương nghèo và các vùng đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc thiểu số thì tập trung ưu tiên hỗ trợ, mở rộng diện bao phủ an sinh xã hội tới tất cả đối tượng dễ bị tổn thương, các đối tượng yếu thế.

6. Xây dựng cộng đồng vững mạnh làm nòng cốt phát triển nông thôn, sản xuất nông nghiệp

- Xây dựng cộng đồng vững mạnh làm nòng cốt phát triển nông thôn, sản xuất nông nghiệp: Cùng cố truyền thống văn hóa tốt đẹp và quan hệ gắn kết cộng đồng đa dạng tại nông thôn để chủ động phát huy nội lực và tinh thần tự chủ, tự hào, đoàn kết, sáng tạo trong các hoạt động đời sống, phát triển kinh tế, phát triển du lịch nông thôn, tăng hiệu quả quản lý xã hội và tài nguyên thiên nhiên. Hỗ trợ và phát huy vai trò của cộng đồng và người dân trong việc bảo tồn và phát triển văn hóa truyền thống tốt đẹp của địa phương, đấu tranh đẩy lùi hủ tục, văn hóa ngoại lai, không phù hợp, thiết thực phát huy các phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư gắn với xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh”, “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”.

- Coi trọng, nâng cao chất lượng, hiệu quả việc xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở; phát huy vai trò của các tổ chức cộng đồng, trong xây dựng và thực hiện quy ước, hương ước, thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả phương châm “dân biết,

dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng” nhằm tạo động lực để khơi dậy sức mạnh và nguồn lực nhân dân trong quá trình phát triển sản xuất, xây dựng nông thôn mới, quản lý và bảo vệ rừng, tài nguyên thiên nhiên, giữ gìn an ninh trật tự tại cơ sở. Có chính sách và ưu tiên dành nguồn lực tạo điều kiện thuận lợi đào tạo đội ngũ cán bộ làm công tác phát triển cộng đồng, phát triển nông thôn ở tất cả các cấp (nhất là ở cấp cơ sở), một cách chính quy với các chương trình và hình thức phù hợp.

7. Bảo vệ môi trường sinh thái, cảnh quan thích nghi biến đổi khí hậu

- Phát triển cảnh quan nông thôn gắn với làng sinh thái, thông minh, phát huy lợi thế từng địa phương, đảm bảo xanh, sạch, đẹp, thân thiện và hài hòa với thiên nhiên. Quy hoạch không gian hợp lý để các ngành sản xuất có tác động nhiều đến môi trường như chăn nuôi, nuôi trồng và khai thác thủy sản, chế biến nông sản, giết mổ, xử lý chất thải... cách xa các khu đô thị, vùng dân cư đông dân, khu du lịch nghỉ dưỡng.... Tập trung trồng lại rừng phòng hộ và đặc dụng, phát triển các khu bảo tồn thiên nhiên, các hồ chứa để bảo vệ chặt chẽ những vùng nhạy cảm về sinh thái, môi trường.

- Từng bước giảm dần sức ép của phát triển kinh tế – xã hội với môi trường bằng các giải pháp như: chấm dứt lạm dụng hóa chất trong sản xuất trồng trọt, giảm sử dụng các loại phân bón, thuốc bảo vệ thực vật từ nguồn tài nguyên không tái tạo, nguyên vật liệu tổng hợp khó phân hủy; tăng cường sử dụng các loại vật liệu hữu cơ, thân thiện với môi trường; tạo điều kiện để tái tạo các nguồn tài nguyên cơ bản như đất, nước; đẩy mạnh chế biến sâu, tận dụng phụ phẩm nông sản để chủ động xử lý ô nhiễm ngay và quay vòng phục vụ tái tạo năng lượng cho sản xuất trồng trọt.

- Chủ động thích ứng biến đổi khí hậu bằng các biện pháp canh tác thích nghi như: chuyển đổi sang trồng cây trồng cạn ở những nơi lượng mưa giảm; tích cực ứng dụng hệ thống canh tác tiên tiến giảm sử dụng nước, sử dụng các giống cây trồng có khả năng chống chịu; áp dụng kỹ thuật thông minh, kinh tế tuần hoàn để tiết kiệm đầu vào, giảm bớt lượng nguyên liệu hóa thạch, giảm phát thải cacbon, tăng cường phát triển các cây lâu năm.

V. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tuyên truyền, giáo dục đổi mới tư duy, thống nhất nhận thức và hành động

- Tiếp tục tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước về nông nghiệp, nông dân, nông thôn trong giai đoạn mới, về cơ cấu lại nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới theo hướng nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp hiện đại, nông dân văn minh nhằm thay đổi nhận thức, tư duy, tập quán sản xuất từ nhỏ lẻ, truyền thống sang phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa; từ phát triển nông nghiệp theo chiều rộng sang phát triển theo chiều sâu, từ số lượng sang chất lượng để nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững.

- Xây dựng Chương trình tuyên truyền, phù hợp với từng nhóm đối tượng; Đổi mới nội dung, phương pháp và đa dạng hình thức tuyên truyền phù hợp với các đối tượng như: hình thức trực tuyến, phát thanh và truyền hình, đăng tải trên các trang thông tin điện tử, in ấn phẩm, cảm nang, tổ chức các lớp tập huấn, hội thảo, hội nghị tiếp xúc, đối thoại... nhằm nâng cao nhận thức, hiểu biết về nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

2. Đổi mới và nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước

- Nâng cao năng lực và hoạt động của đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ chuyên môn chuyên ngành; nâng cao năng lực cho đội ngũ quản lý hợp tác xã, doanh nghiệp, chú trọng kỹ năng xây dựng phương án sản xuất hiệu quả, nghiệp vụ tổ chức, quản lý, tiếp cận thị trường, liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.

- Đổi mới công tác đào tạo nghề cho tổ hợp tác, hợp tác xã, doanh nghiệp và nông dân gắn với sản xuất hàng hóa.

- Đổi mới hình thức tổ chức và nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho nông dân, lao động trẻ nông thôn muốn khởi nghiệp các kỹ năng về nông nghiệp, kỹ năng mới đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 và thực hiện chuyển đổi số, kinh tế số theo hướng “trí thức hóa nông dân”; phát huy mạnh mẽ tiềm năng sáng tạo của người dân nông thôn; chuyển mạnh sang đào tạo theo nhu cầu của doanh nghiệp và thị trường để thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu lao động, gắn với giải quyết việc làm, xu hướng và nhu cầu chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn.

- Đổi mới, nâng cao vai trò của Hội Nông dân, Liên minh Hợp tác xã để thực sự trở thành đại diện bảo vệ quyền lợi và phục vụ cho nông dân và xã viên hợp tác xã. Nâng cao vị thế, vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; các hội, hiệp hội nghề nghiệp, đưa các tổ chức xã hội ở nông thôn vào tham gia quá trình phát triển kinh tế xã hội, môi trường, thể chế trong nông nghiệp, nông thôn. Xây dựng cộng đồng dân cư ở nông thôn hiện đại, dân chủ, công bằng, văn minh theo phương châm: "Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân thụ hưởng" để người dân thực sự đóng vai trò chủ thể, trung tâm của quá trình phát triển.

3. Đổi mới, phát triển các hình thức tổ chức sản xuất

- Tổ chức và tổ chức lại các loại hình sản xuất; xây dựng và phát huy hiệu quả hoạt động của các Hiệp hội, Công ty, Hợp tác xã, mô hình kinh tế hợp tác, nhóm sản xuất tạo thuận lợi khi áp dụng các tiêu chuẩn sản xuất bền vững. Đẩy mạnh phát triển các hình thức hợp tác, liên kết trong sản xuất tạo thành các chuỗi giá trị và hướng tới hình thành liên kết vùng.

- Hình thành hệ thống các doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn đóng vai trò hạt nhân (cung cấp đầu vào, chế biến, thương mại) liên kết với nông dân, dẫn dắt chuỗi giá trị và phát triển thị trường. Phát triển hệ sinh thái ngành hàng gắn kết giữa doanh nghiệp lớn và doanh nghiệp nhỏ. Xây dựng và phát triển vườn ươm doanh nghiệp khởi nghiệp.

- Bảo tồn và phát triển các nghề, làng nghề truyền thống, các nghề mới và làng nghề mới gắn với bảo vệ môi trường, tạo việc làm cho lao động nông thôn. Phát triển các loại hình kinh tế trang trại, gia trại theo chuỗi liên kết. Mở rộng các mô hình du lịch trải nghiệm, du lịch nông thôn bền vững gắn với phát triển và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, làng nghề đặc trưng, độc đáo của từng địa phương.

- Đẩy mạnh phát triển công nghiệp, dịch vụ và làng nghề, ngành nghề nông thôn nhất là công nghiệp chế biến.

4. Triển khai và quản lý hiệu quả Quy hoạch

Triển khai và quản lý hiệu quả Quy hoạch của thành phố Hà Nội trên cơ sở tích hợp các nội dung, định hướng phát triển của các ngành, các địa phương theo Luật Quy hoạch nhằm phát huy lợi thế các sản phẩm của địa phương, khai thác tối đa tiềm năng lợi thế của vùng. Quy hoạch, bố trí sử dụng đất đai đảm bảo quỹ đất phục vụ cho vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa.

5. Đẩy mạnh công tác nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo

- Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học có trọng tâm, trọng điểm gắn với chuyển giao, ứng dụng công nghệ mới, tiên tiến và chuyển đổi số, coi đây là một trong những động lực và giải pháp có tính chất quyết định sự thành công của tái cấu trúc ngành nông nghiệp; chuyển từ nền nông nghiệp với sản lượng cao sang nền nông nghiệp hiệu quả, giá trị cao.

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến để nâng cao năng lực sản xuất và chế biến nông, lâm, thủy sản. Ưu tiên đầu tư phát triển công nghiệp chế biến sâu; gắn sản xuất với chế biến, bảo quản và tiêu thụ theo chuỗi giá trị. Áp dụng các quy trình sản xuất, các tiêu chuẩn, quy chuẩn để đáp ứng nhu cầu của thị trường, nhất là thị trường khó tính.

- Phát triển mô hình nghiên cứu, lai tạo, ứng dụng giống mới về các lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, vườn ươm công nghệ cao. Xây dựng kế hoạch phát triển nông nghiệp đô thị ứng dụng công nghệ cao nhằm nâng cao giá trị gia tăng, bảo vệ môi trường tại các huyện ven đô. Xây dựng trung tâm nông nghiệp công nghệ cao để ứng dụng tiến bộ kỹ thuật và công nghệ mới trong nước và quốc tế.

- Đổi mới mạnh mẽ hình thức tổ chức và hoạt động khuyến nông trên địa bàn Thành phố, tăng cường phối hợp giữa khuyến nông nhà nước với khuyến nông của doanh nghiệp; phát triển khuyến nông điện tử; khuyến nông cộng đồng. Phối hợp chặt chẽ công tác đào tạo, nghiên cứu và khuyến nông.

6. Xây dựng và hoàn thiện kết cấu hạ tầng

- Phát triển hệ thống thủy lợi đa mục tiêu đảm bảo cấp nước phục vụ cho sản xuất nông nghiệp (nhất là các vùng trồng lúa tập trung, vùng nuôi thủy sản thâm canh theo hướng công nghiệp, ứng dụng công nghệ cao); ưu tiên đầu tư các công trình thủy lợi thuộc dự án trọng điểm; công trình đa mục tiêu, các công trình cải thiện môi trường nước, tăng cường đầu tư các công trình thủy lợi phục vụ vùng khó khăn về nguồn nước, các giải pháp tưới tiên tiến, tiết kiệm nước.

- Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng phòng chống thiên tai đồng bộ, đảm bảo đủ khả năng chống chịu trước thiên tai và giảm thiểu thiệt hại về người và sản xuất do thiên tai gây ra; trong đó ưu tiên củng cố, nâng cấp hệ thống đê sông, phòng chống sạt lở bờ sông; ứng dụng các công nghệ tiên tiến trong thiết kế xây dựng và quản lý các công trình thủy lợi.

- Đầu tư xây dựng, hoàn thiện kết cấu hạ tầng lâm nghiệp để bảo vệ và phát triển rừng; bảo vệ, bảo tồn đa dạng sinh học, môi trường, đồng thời tạo tiền đề thu hút và

hỗ trợ các thành phần kinh tế tham gia phát triển rừng; ưu tiên phát triển rừng phòng hộ nhằm phòng, chống, giảm nhẹ tác động tiêu cực của thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu. Phát triển hệ thống đường lâm nghiệp gắn kết vùng nguyên liệu quy mô, tập trung với nhà máy chế biến; giảm chi phí vận chuyển, tăng giá trị sản phẩm gỗ.

- Đầu tư cơ sở hạ tầng, trang thiết bị, phòng thí nghiệm phục vụ công tác thú y, kiểm dịch thực vật đảm bảo an toàn thực phẩm. Phát triển các khu/cụm công nghiệp và dịch vụ phục vụ nông nghiệp gắn với các vùng chuyên canh, trung tâm thu gom nông sản ở vùng sản xuất trung tâm cung ứng nông sản kết nối thị trường trong nước với quốc tế, hình thành hệ thống chợ đầu mối đa chức năng, sàn giao dịch cho các nông sản chủ lực, xây dựng các trung tâm hậu cần biên mậu. Hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng bảo vệ môi trường (xử lý tái tạo nước thải, rác thải, tái sử dụng phế, phụ phẩm...).

7. Thúc đẩy chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp nông thôn; đẩy mạnh xúc tiến thương mại nông sản, nâng cao năng lực hội nhập quốc tế, phát triển thị trường

- Phát triển và hướng đến đồng bộ các công cụ phục vụ chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, số hóa, tạo lập dữ liệu, chuẩn hóa cơ sở dữ liệu đất đai nông nghiệp, cây trồng, vật nuôi, thủy sản, thủy lợi, phòng, chống thiên tai, dịch bệnh; kết nối, chia sẻ dữ liệu với các đơn vị trên địa bàn thành phố, cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu ngành, lĩnh vực phục vụ chỉ đạo, điều hành của các cơ quan nhà nước và sản xuất, kinh doanh của người dân, doanh nghiệp.

- Phát triển các mô hình nông nghiệp thông minh ứng dụng công nghệ số trong nông nghiệp, nông thôn. Quản lý nông sản từ quá trình sản xuất, thu hoạch, sơ chế, bảo quản, vận chuyển, chế biến và tiêu thụ sản phẩm tạo sự minh bạch thông tin, đảm bảo truy xuất nguồn gốc sản phẩm. Xây dựng và nhân rộng các mô hình làng thông minh, ứng dụng công nghệ số; Có chương trình hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã chuyển đổi số trong nông nghiệp.

- Xây dựng phương án tổng thể về phát triển hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu, hệ thống định danh gắn với đối tượng quản lý; chuẩn hóa dữ liệu, cập nhật cơ sở dữ liệu nông nghiệp, nông thôn.

- Khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp, HTX chuyển đổi số trong nông nghiệp. Tập trung đầu tư, ứng dụng công nghệ thông tin để xây dựng chính phủ điện tử. Ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ cao trong thu thập, quản lý thông tin, phân tích và cảnh báo dịch bệnh, thiên tai; quản lý vùng nguyên liệu.

- Nâng cao năng lực, hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế về nông nghiệp và nông thôn; mở rộng hợp tác quốc tế trong lĩnh vực nông nghiệp với các nước có nền nông nghiệp tiên tiến (Nhật Bản, Hàn Quốc...) và các tổ chức quốc tế để tranh thủ, thu hút nguồn vốn, phát triển thị trường, tiếp cận khoa học công nghệ phục vụ cho các mục tiêu phát triển của ngành; tạo điều kiện kết nối giữa các doanh nghiệp của Thành phố với các doanh nghiệp nước ngoài trong việc phát triển các chuỗi liên kết sản xuất - tiêu thụ nông sản, thực phẩm hàng hóa. Xây dựng và triển khai kế hoạch hợp tác phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn giữa thành phố Hà Nội với các tỉnh, thành phố. Hợp tác với các Viện Nghiên cứu, các trường Đại học để có sự hỗ trợ nghiên cứu,

đánh giá tài nguyên, dự báo tình hình kinh tế nông nghiệp, nông thôn; chuyển giao kỹ thuật mới, giống cây trồng, vật nuôi...

- Tăng cường tiếp cận các thị trường nông sản quan trọng, nhất là các đối tác lớn về sản xuất, kinh doanh nông nghiệp. Tích cực tham gia các hội thảo, hội chợ thương mại, trao đổi kỹ thuật... để quảng bá các sản phẩm nông sản của thành phố.

- Đẩy mạnh phát triển hạ tầng thương mại (chợ đầu mối, trung tâm cung ứng nông sản, siêu thị, hệ thống bán buôn, bán lẻ...); phát triển sàn giao dịch điện tử cho nông sản, ứng dụng công nghệ điện tử trong quảng bá, thương mại sản phẩm nông sản chế biến; Phát triển quản lý chuỗi cung ứng nông sản theo ứng dụng blockchain; xây dựng nhãn hiệu, thương hiệu các sản phẩm nông sản chủ lực của Thành phố và đặc sản địa phương gắn với chỉ dẫn địa lý, chất lượng cao, đảm bảo an toàn thực phẩm, thân thiện với môi trường.

- Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại, quảng bá, giới thiệu sản phẩm để mở rộng thị trường tiêu thụ nông sản hàng hóa. Chú trọng liên kết, hợp tác với các doanh nghiệp, tập đoàn lớn trong sản xuất, chế biến, tiêu thụ, kiểm soát chất lượng sản phẩm. Thực hiện tốt việc dự báo, thông tin thị trường để định hướng sản xuất, tiêu thụ nông sản; nghiên cứu, nắm bắt nhu cầu thị trường. Tập trung xây dựng và tổ chức quản lý chặt chẽ thương hiệu, nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý thông qua việc cấp giấy chứng nhận, cấp mã số vùng trồng và truy suất nguồn gốc.

8. Nhóm giải pháp về chính sách

- Đẩy mạnh triển khai thực hiện kịp thời, có hiệu quả các chính sách của Trung ương và Thành phố đối với sản xuất nông nghiệp như: Nghị định số: 98/2018/NĐ-CP ngày 5/7/2018; số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018; số 119/2018/NĐ-CP ngày 29/8/2018; số 58/2018/NĐ-CP ngày 18/4/2018; số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018...;

- Rà soát, nghiên cứu đề xuất cơ chế, chính sách thu hút đầu tư trong sản xuất; Thu hút đầu tư tư nhân và hỗ trợ liên kết doanh nghiệp - nông dân; hỗ trợ đầu tư hạ tầng các vùng sản xuất chuyên canh tập trung gắn với thị trường tiêu thụ sản phẩm, vùng sản xuất nguyên liệu gắn với chế biến sâu; hỗ trợ ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp thông minh.

- Tăng đầu tư công cho lĩnh vực nông nghiệp, đầu tư cho khoa học công nghệ, hạ tầng thương mại, đào tạo nhân lực, bảo đảm liên kết vùng, sản xuất nông nghiệp bền vững, thích ứng biến đổi khí hậu, đầu tư công nghiệp và dịch vụ phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn ở các vùng có lợi thế, vùng chuyên canh chính. Phát triển công nghiệp phục vụ nông nghiệp; dịch vụ phục vụ nông nghiệp (kho bãi, vận tải chuyên dụng, thương mại, logistic,...).

- Nghiên cứu và đề xuất ban hành các cơ chế, chính sách mới phù hợp với tình hình thực tiễn và đáp ứng yêu cầu thực hiện các mục tiêu về phát triển sản xuất nông nghiệp đã đề ra; thường xuyên kiểm tra, định kỳ sơ kết đánh giá, kịp thời đề xuất UBND Thành phố trình HĐND Thành phố điều chỉnh, bổ sung những chính sách không còn phù hợp.

9. Bảo vệ tài nguyên, môi trường nông thôn; chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu, quản lý rủi ro

- Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu để thích ứng, phát triển sản xuất kinh doanh nông nghiệp theo hướng "thuận thiên". Áp dụng các biện pháp giảm phát thải khí nhà kính thông qua quản lý và sử dụng tiết kiệm, hiệu quả nguồn tài nguyên đầu vào; xử lý và tái sử dụng phụ phẩm, chất thải nông nghiệp; quản lý và sử dụng bền vững diện tích rừng hiện có, đẩy mạnh trồng rừng mới và tái sinh tự nhiên; phát triển nông nghiệp sinh thái, đa dạng thích ứng với biến đổi khí hậu; khuyến khích áp dụng các công nghệ hiện đại, các giống cây trồng, vật nuôi có tính chống chịu cao. Tăng cường nghiên cứu và chuyển giao các giống vật nuôi, cây trồng thích ứng được với điều kiện biến đổi khí hậu. Có cơ chế hỗ trợ, khuyến khích các giải pháp tiết kiệm nước.

- Xây dựng hệ thống cảnh báo, dự báo, xác định rủi ro là cơ sở để ra các giải pháp đồng bộ, chủ động bảo vệ sản xuất trước các nguy cơ về dịch bệnh, thiên tai, ô nhiễm môi trường... Nâng cao năng lực phục hồi của hệ thống sản xuất, đảm bảo nguyên tắc phát triển hài hòa các lợi ích xã hội, kinh tế và môi trường.

- Đẩy mạnh xã hội hóa công tác bảo vệ môi trường, khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường nông thôn, nhất là ở các làng nghề; triển khai hiệu quả các nội dung và giải pháp để nâng cao ý thức của Nhân dân trong bảo vệ môi trường.

VI. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM ƯU TIÊN THỰC HIỆN

(Chi tiết các nhiệm vụ trọng tâm, ưu tiên tại Phụ lục đính kèm)

VII. NGUỒN KINH PHÍ VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí thực hiện

Các đơn vị được giao kinh phí thực hiện Kế hoạch có trách nhiệm sử dụng kinh phí đảm bảo trọng tâm, trọng điểm, tránh trùng lặp và phù hợp với các cơ chế, chính sách hiện hành của Trung ương và Thành phố (về đối tượng; phạm vi; nội dung, mức chi; trình tự, thủ tục triển khai thực hiện;...).

- Thực hiện đa dạng nguồn vốn huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để triển khai thực hiện Chiến lược.

- Nguồn ngân sách nhà nước cấp hàng năm (chi đầu tư phát triển, chi thường xuyên) theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

- Kinh phí lồng ghép trong các Chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án đầu tư công giai đoạn 2021 - 2030.

- Kinh phí vận động, huy động từ các nhà tài trợ nước ngoài, các tổ chức quốc tế, các doanh nghiệp, tổ chức cá nhân trong, ngoài nước và kinh phí hợp pháp khác.

- Nguồn tài chính khác theo quy định của pháp luật.

2. Thời gian thực hiện: Kế hoạch được thực hiện đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị chức năng có liên quan và UBND các quận, huyện, thị xã triển khai thực hiện Kế hoạch;

- Chủ trì, theo dõi việc thực hiện Kế hoạch này; thường xuyên đôn đốc, đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch; tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kết quả thực hiện hàng năm và theo yêu cầu; tổ chức sơ kết thực hiện Chiến lược vào năm 2025 và tổng kết tình hình thực hiện chiến lược vào năm 2030.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố trình HĐND Thành phố ưu tiên bố trí vốn đầu tư phát triển giai đoạn 2022 - 2030 và trong kế hoạch 5 năm cho lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn để thực hiện Chiến lược. Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành và các đơn vị liên quan xây dựng cơ chế, chính sách thu hút, huy động nguồn lực, khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn; cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế hợp tác.

3. Sở Tài chính

Trên cơ sở đề xuất của đơn vị, căn cứ khả năng cân đối ngân sách hàng năm, tham mưu UBND Thành phố bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước.

4. Sở Công Thương

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và địa phương tổ chức triển khai các cơ chế, chính sách và hoạt động thúc đẩy tiêu thụ nông sản trên địa bàn Thành phố; hỗ trợ kết nối doanh nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp tham gia các sàn thương mại điện tử lớn trong và ngoài nước...

5. Sở Khoa học và Công nghệ

- Đẩy mạnh việc xác định và quản lý triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ phục vụ phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững.

- Chủ trì, hướng dẫn, hỗ trợ tạo lập, quản lý, duy trì, phát triển tài sản trí tuệ đối với các sản phẩm nông sản hàng hóa của Thành phố.

6. Sở Tài nguyên và Môi trường

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và đơn vị liên quan xây dựng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất theo hướng tạo điều kiện thuận lợi để thu hút đầu tư vào nông nghiệp; hướng dẫn chuyển đổi mục đích sử dụng đất; quản lý, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đáp ứng nhu cầu phát triển sản phẩm nông nghiệp của Thành phố; đề xuất các chính sách về tập trung, tích tụ ruộng đất, phù hợp với điều kiện của Thành phố; phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu Thành phố xây dựng chính sách phát triển nông nghiệp đảm bảo phát triển nông nghiệp bền vững.

7. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND các quận, huyện, thị xã rà soát, đề xuất, kiến nghị sửa đổi, bổ sung các chính sách hỗ trợ đào tạo nghề nông nghiệp gắn với quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế khu vực nông thôn; đào tạo nghề theo nhu cầu sử dụng lao động của các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, hợp tác xã...; lập kế hoạch và tổ chức thực hiện đào tạo nghề nông nghiệp,

nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đặc biệt là nhân lực chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu cơ cấu lại ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới.

8. Sở Thông tin và Truyền thông

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan nghiên cứu, tham mưu Thành phố ban hành các cơ chế chính sách hỗ trợ chuyển đổi số trong nông nghiệp, xây dựng làng, xã thông minh. Phối hợp triển khai các nội dung về xây dựng hạ tầng thông tin truyền thông, hạ tầng số phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn.

Phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn các cơ quan báo chí Thành phố, cơ quan báo chí Trung ương ký chương trình phối hợp công tác với Thành phố; chỉ đạo hệ thống thông tin cơ sở thông tin, tuyên truyền về nội dung, các hoạt động triển khai và kết quả thực hiện Chiến lược trên địa bàn Thành phố. Tuyên truyền những mô hình mới, cách làm hay, hiệu quả, các gương điển hình tiên tiến trong sản xuất, kinh doanh nông nghiệp, giảm nghèo và xây dựng nông thôn mới.

9. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh thành phố Hà Nội

Tiếp tục thực hiện hiệu quả chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn. Chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn cân đối nguồn vốn nhằm đáp ứng cho nhu cầu vốn và tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế tiếp cận nguồn vốn tín dụng để đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; đặc biệt là các dự án nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, công nghiệp chế biến, cơ giới hóa, phát triển nông nghiệp hữu cơ, tuần hoàn.

10. Cục Thống kê thành phố Hà Nội

Tích cực phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong công tác thống kê, cung cấp số liệu để thực hiện việc tính toán các tiêu chí giám sát, đánh giá cơ cấu lại ngành nông nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

11. Cục quản lý thị trường Hà Nội

Tổ chức, chỉ đạo và thực hiện hoạt động thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật của các tổ chức, cá nhân trong kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thương mại trên thị trường; kiểm tra cơ sở sản xuất đối với lĩnh vực, ngành hàng thuộc lĩnh vực quản lý theo quy định pháp luật; xử lý theo thẩm quyền các hành vi vi phạm pháp luật;

12. Các Sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Giáo dục và Đào tạo

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn lập kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực, đặc biệt là nhân lực chất lượng cao phục vụ sản xuất kinh doanh nông nghiệp, chế biến, bảo quản nông sản đáp ứng nhu cầu của cơ cấu lại ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới.

13. Sở Nội vụ

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn và các đơn vị liên quan kiện toàn cơ cấu tổ chức bộ máy của ngành nông nghiệp; đảm bảo tập trung nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, chuyển một số nhiệm vụ và dịch vụ công cho doanh nghiệp, các tổ chức khác đảm nhiệm theo chủ trương đẩy mạnh xã hội hóa.

14. Sở Văn hóa, Thể thao

- Xây dựng kế hoạch thực hiện các tiêu chí cơ sở vật chất, hoạt động văn hóa trong xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu.

- Tổ chức xây dựng các mô hình tiêu biểu trong thực hiện quy ước, hương ước làng văn hóa, thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, tang, lễ hội; quản lý, đầu tư, bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa địa phương.

- Tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần của nhân dân.

15. Sở Du lịch

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng chương trình, phát triển du lịch nông nghiệp, nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới; phối hợp triển khai các hoạt động thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm thuộc Chương trình “Mỗi xã một sản phẩm” (OCOP) tại các thị trường khách du lịch trọng điểm.

16. Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã

- Căn cứ các mục tiêu, định hướng và giải pháp của Chiến lược, xây dựng Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn phù hợp với thực tiễn.

- Tổ chức thực hiện hiệu quả các chính sách của Trung ương và Thành phố đã ban hành, đồng thời nghiên cứu, đề xuất, ban hành cơ chế, chính sách đặc thù của địa phương để đẩy mạnh thực hiện và nâng cao hiệu quả phát triển nông nghiệp, nông thôn.

- Bố trí ngân sách địa phương, huy động nguồn lực từ các thành phần kinh tế đầu tư vào phát triển nông nghiệp, nông thôn theo thẩm quyền. Tổ chức triển khai hiệu quả các cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

- Xây dựng các chương trình, kế hoạch trọng điểm phát triển nông nghiệp phù hợp với đặc điểm và thế mạnh của từng địa phương; ưu tiên phát triển các sản phẩm chủ lực và các sản phẩm đặc sản của địa phương gắn với công nghiệp chế biến nông sản và thị trường tiêu thụ, ứng dụng công nghệ cao, thân thiện với môi trường. Triển khai các giải pháp tăng cường liên kết sản xuất, bảo quản, chế biến, tiêu thụ nông sản gắn với các vùng nguyên liệu tập trung áp dụng cơ giới hóa đồng bộ, kết nối với cơ sở chế biến nông sản và hệ thống logistic, kênh phân phối, tiêu thụ nông sản.

17. Liên minh Hợp tác xã Thành phố

Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các cơ quan liên quan tiếp tục tham mưu cho Thành phố xây dựng và triển khai các chương trình, kế hoạch giai đoạn, hàng năm về phát triển kinh tế tập thể; triển khai công tác hỗ trợ HTX, liên hiệp HTX (hỗ trợ thành lập mới, củng cố HTX, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý HTX; xúc tiến thương mại; xây dựng mô hình HTX gắn với chuỗi giá trị...).

18. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Hội nông dân thành phố Hà Nội và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố Hà Nội

Tăng cường vai trò của Mặt trận Tổ quốc, Hội nông dân và các tổ chức chính trị - xã hội trong thực hiện công tác tuyên truyền, vận động, giám sát, phản biện xã hội và

phát huy vai trò của mọi tầng lớp nhân dân trong cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới trên địa bàn Thành phố; hỗ trợ nông dân hợp tác, liên kết sản xuất với các doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế khác.

Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có vướng mắc, Thủ trưởng các sở, ngành, đơn vị, Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã chủ động gửi ý kiến về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố xem xét, giải quyết kịp thời./.

Nơi nhận: *Phó*

- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các PCT UBND Thành phố;
- Các Sở, ngành Thành phố;
- Các quận, huyện, thị xã;
- VPUB: CVP, PCVP N.M.Quân, KTN, TH;
- Lưu: VT, KTN(Báo).

53663 - 5

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN *m*
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH *e*



Nguyễn Mạnh Quyền

**MỘT SỐ NHIỆM VỤ ƯU TIÊN THỰC HIỆN TRONG KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG
THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP BỀN VỮNG GIAI ĐOẠN 2022-2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050
TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

(Kèm theo Kế hoạch số ~~272~~ /KH-UBND ngày 24 / 10 /2022 của UBND Thành phố)

TT	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
1	Kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2022-2025	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ngành và địa phương có liên quan	2022- 2025
2	Kế hoạch phát triển nông nghiệp theo chuỗi trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ngành và địa phương có liên quan	2021-2025
3	Kế hoạch phát triển cơ giới hóa trong sản xuất nông nghiệp giai đoạn 2021-2025	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ngành và địa phương có liên quan	2022-2025
4	Chương trình mỗi xã một sản phẩm thành phố Hà Nội đến năm 2025	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ngành và địa phương có liên quan	2022-2025
5	Kế hoạch Duy trì, mở rộng phát triển sản xuất và tiêu thụ rau an toàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2025	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ngành và địa phương có liên quan	2021-2025
6	Kế hoạch Phát triển đàn bò cái nèn trên địa bàn thành phố Hà Nội, giai đoạn 2022-2025.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ngành và địa phương có liên quan	2022-2025
7	Kế hoạch nâng cao năng suất, chất lượng giống vật nuôi (bò thịt, bò sữa và thùy sản) trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2025	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ngành và địa phương có liên quan	2021-2025
8	Kế hoạch thực hiện chiến lược phát triển thủy sản thành phố Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ngành và địa phương có liên quan	2022-2030
9	Kế hoạch ứng dụng, chuyển giao khoa học công nghệ phục vụ tái cơ cấu ngành thủy sản thành phố Hà Nội giai đoạn 2022-2025	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ngành và địa phương có liên quan	2021-2025
10	Kế hoạch thực hiện chiến lược phát triển lâm nghiệp trên địa bàn Thành phố Hà Nội giai đoạn 2022-2030 và những năm tiếp theo	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ngành và địa phương có liên quan	2022-2030

TT	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
11	Kế hoạch kiểm nghiệm an toàn thực phẩm các sản phẩm nông nghiệp	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ngành và địa phương có liên quan	2021-2025
12	Chương trình Khuyến nông thành phố Hà Nội giai đoạn 2020-2025	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ngành và địa phương có liên quan	2020- 2025
13	Kế hoạch bảo tồn, phát triển làng nghề, ngành nghề nông thôn trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2022-2025	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ngành và địa phương có liên quan	2022-2025
14	Kế hoạch củng cố, kiện toàn hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ngành và địa phương có liên quan	2022-2025
15	Kế hoạch phát triển kinh tế du lịch nông nghiệp, nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2022-2025	Sở Du lịch	Các Sở, ban, ngành, huyện, thị xã	2022-2025
16	Đề án nâng cao hiệu quả hoạt động của các Hợp tác xã giai đoạn 2022-2025	Liên minh Hợp tác xã	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; các sở, ban, ngành; UBND quận, huyện, thị xã	2022-2025
17	Đề án nâng cao vai trò của Hội nông dân các cấp trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2022-2025	Hội nông dân Thành phố	Sở Nông nghiệp và PTNT và các sở, ban, ngành; UBND quận, huyện, thị xã	2022-2025
18	Xây dựng danh mục nghề, định mức kinh tế kỹ thuật và tổ chức đào tạo nghề trình độ sơ cấp, trong đó chú trọng đào tạo cho đối tượng là lao động nông thôn, lao động mất đất, lao động trong doanh nghiệp nhỏ và vừa. Thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an, thanh niên tình nguyện hoàn thành nhiệm vụ thực hiện chương trình, dự án phát triển KT-XH trên địa bàn Thành phố	Sở Lao động thương binh và xã hội	Sở Nông nghiệp và PTNT và các sở, ban, ngành; UBND quận, huyện, thị xã	2022-2025
19	Trung tâm Thiết kế sáng tạo sản phẩm làng nghề Hà Nội.	Sở Công thương	Sở Nông nghiệp và PTNT và các sở, ban, ngành; UBND quận, huyện, thị xã	2022-2025
20	Kế hoạch Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số miền núi của Thủ đô Hà Nội giai đoạn 2021-2025	Ban Dân tộc	Các Sở, ban, ngành; UBND quận, huyện, thị xã	2021-2025